

## UNIT 12

### B. GRAMMAR REVIEW

**Câu hỏi trong lời nói gián tiếp: Câu hỏi trong lời nói gián tiếp được chia làm:**

**3.1. Câu hỏi bắt đầu với các trợ động từ: Ta thêm “If/whether”**

Trực tiếp: “Does John understand music?” he asked.

Gián tiếp: He asked if/whether John understood music.

**3.2. Câu hỏi bắt đầu “who, whom, what, which, where, when, why, how”: Các từ để hỏi trên sẽ được giữ nguyên trong câu gián tiếp:**

Trực tiếp: “What is your name?” he asked.

Gián tiếp: He asked me what my name was.

**3.3. Các dạng đặc biệt của câu hỏi trong lời nói gián tiếp**

**a. Shall/ would dùng để diễn tả đề nghị, lời mời:**

Trực tiếp: “Shall I bring you some tea?” he asked.

Gián tiếp: He offered to bring me some tea.

Trực tiếp: “Shall we meet at the theatre?” he asked.

Gián tiếp: He suggested meeting at the theatre.

**b. Will/would dùng để diễn tả sự yêu cầu:**

Trực tiếp: Will you help me, please?

Gián tiếp: He asked me to help him.

Trực tiếp: Will you lend me your dictionary?

Gián tiếp: He asked me to lend him my dictionary.

***c. Câu mệnh lệnh và câu yêu cầu trong lời nói gián tiếp.***

Trực tiếp: Go away!

Gián tiếp: He told me/The boys to go away.

Trực tiếp: Listen to me, please,

Gián tiếp: He asked me to listen to him.

***d. Câu cảm thán trong lời nói gián tiếp.***

Trực tiếp: What a lovely dress!

Gián tiếp: She exclaimed that the dress was lovely.

***e. Các hình thức hỗn hợp trong lời nói gián tiếp.***

Lời nói trực tiếp có thể bao gồm nhiều hình thức hỗn hợp: câu khẳng định, câu hỏi, câu mệnh lệnh, câu cảm thán

Trực tiếp: She said, “Can you play the piano?” and I said “No”

Gián tiếp: She asked me if I could play the piano and I said that I could not.